

Bn án số: 08/2024/HS-PT

Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Lâm Anh Luyện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Yên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2024, tại Hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2024/TLPT-HS ngày 24/5/2024 do có kháng cáo của bị cáo Cù Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Cù Văn H, sinh năm 1989, tại huyện H, tỉnh T; CCCD số 00xxxxxxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 06/8/2023; nơi cư trú: Thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Cù Thị N; sinh năm 1966; không biết họ tên bố; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T, sinh năm 2002, có 01 con sinh năm 2020;

* **Tiền án:** Có 02 tiền án.

- Ngày 18/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bn án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST;

- Ngày 04/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt 35 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bn án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST;

* **Tiền sự:** Không;

* **Nhân thân:** Ngày 11/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng 21 ngày tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bn án số 47/2008/HS-ST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 30/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang.

- *Bị hại:* Bà Nùng Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; *(không triệu tập đến phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/9/2023, bị cáo Cù Văn H đi xe khách từ Lào Cai đến thị trấn C, huyện X, sau đó đi nhờ xe mô tô một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ về xã N, huyện X rồi về nhà bị cáo ở xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi qua nhà ông Tãi Seo K, vợ là Nùng Thị B khoảng 02km, thuộc địa phận Thôn T, xã B, huyện X, H xuống xe và đi bộ quay lại nhà ông K. Do quen biết và đã từng đến nhà ông K, bà B chơi, nên bị cáo nảy sinh ý định vào nhà ông K, bà B để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. Quan sát thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà nên H đi ra sau nhà trèo men theo bờ tường tầng một lên tầng hai, dùng tay mở cửa tầng hai đi trong nhà. Bị cáo mở cửa tủ bên trái nhìn thấy có 05 chiếc áo dân tộc Nùng màu đen và khăn búi đầu của nữ giới. Trên áo và khăn có gắn kim loại màu trắng, nghi đó là bạc, nếu lấy cả áo và khăn thì dễ bị phát hiện, nên H nảy sinh ý định chỉ lấy phần bạc gắn trên áo và khăn nhằm tránh sự phát hiện của mọi người. H dùng tay giật phần bạc ở khăn và áo nhưng không lấy được, H đi ra cửa tìm dụng cụ để cắt thì nhìn thấy trên sàn nhà có 01 chiếc kéo. Huy dùng kéo cắt vào phần vải của áo và khăn để lấy phần bạc cho vào túi nilon nhặt được ở sàn nhà rồi cắt vào túi áo khoác bị cáo đang mặc trên người. Sau khi cắt xong, H mang áo và khăn cắt trở lại vào tủ, rồi trèo theo lối cũ rời khỏi nhà. Phát hiện có người lạ đi từ trong nhà mình ra, bà Nùng Thị B hô hoán để mọi người bắt giữ. H chạy xuống khu rừng ngay sau nhà, cởi áo khoác giấu vào vách núi và phủ lá cây lên thì bị ông Tãi Văn M phát hiện, hô hào mọi người đến bắt trói, dẫn lên trên đường. Do bức xúc vì bị lấy trộm tài sản ông Tãi Seo K, bà Nùng Thị B, bà Cháng Thị V và ông Thèn Seo S đã đánh đập gây thương tích cho bị cáo H. Nhận được tin báo, Công an xã Bn Ngò đã đến hiện trường đưa bị cáo đến Trạm y tế xã để sơ cứu vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện X để điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/9/2023 đã thu giữ 05 chiếc áo và 02 chiếc khăn bị cắt nham nhở.

Ngày 29/9/2023, quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng các mảnh kim loại gồm 31 cúc áo hình cầu, 36 vòng tròn, 10 cúc áo, 01 chùm kim loại, 01 đoạn chế tác dạng các mắt xích nối với các chi tiết hình cầu, 01 đoạn chế tác dạng mắt xích nối với các chi tiết hình con cá.

Tại bản kết luận giám định số 7336/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 31 cúc áo hình cầu bằng kim loại màu trắng bạc, trong đó: 07 cúc áo có tổng khối lượng 7,30 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 88,62%, Cu: 11,38%; 22 cúc áo có tổng khối lượng 22,29 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag 46,87%, Cu 53,13%; 02 (hai) cúc áo có tổng khối lượng 1,22 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Cu 69,08%; Zn 16,48%, Ni 14,44%.

- 36 vòng tròn bằng kim loại màu trắng bạc, trong đó 03 vòng tròn (*ký hiệu 01*) có tổng khối lượng 3,35gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 61,51%, Cu 31,78%, Zn 2,26%, Ni 4,45%; 01 vòng tròn (*ký hiệu 02*) có khối lượng 2,18gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 43,59%, Cu 50,36%, Zn 4,15%, Ni 1,90%; 03 vòng tròn (*ký hiệu 03*) có tổng khối lượng 6,65gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag 84,92%, Cu 15,08%; 29 vòng tròn (*ký hiệu 04*) có tổng khối lượng 26,95gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 18,19%, Cu 73,56%, Zn 4,98%, Ni 3,27%.

- 10 cúc áo bằng kim loại màu trắng bạc đều được chế tác dạng 01 hình cầu nối với 06 chi tiết hình tháp rỗng, trong đó 06 cúc áo có tổng khối lượng 35,43gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 21,99%, Cu 57,70%, Zn 11,07%, Ni 9,24%; 04 cúc áo có tổng khối lượng 22,32 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag 49,17%, Cu 50,83%.

- 02 chùm kim loại màu trắng bạc đều được chế tác dạng nhiều chi tiết nhỏ gắn với nhau, trong đó: 01 chùm kim loại (*ký hiệu 01*) có tổng khối lượng 48,01gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 18,14%, Cu 63,79%, Zn 9,47%, Ni 8,60%; 01 chùm kim loại (*ký hiệu 02*) có tổng khối lượng 41,56 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag 88,31%, Cu 11,69%.

- 01 chùm dây xích gồm 02 đoạn đều bằng kim loại màu trắng bạc nối với nhau, trong đó: 01 đoạn chế tác dạng các mắt xích nối với các chi tiết hình cầu, hình đồng xu, các hình trụ tròn phần đầu có hình dạng khác nhau và các hình tháp rỗng có tổng khối lượng 64,82gam, trong đó:

+ Đồng xu kim loại là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Ag 53,00%, Cu 39,69%, Zn 4,20%, Ni 3,11%.

+ Phần kim loại còn lại đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), hàm lượng trung bình Ag 20,80%, Cu 67,12%, Zn 7,98%, Ni 4,10%.

- 01 đoạn chế tác dạng các mắt xích nối với các chi tiết hình cá, hình trụ tròn, hình tháp rỗng và 03 đoạn mắt xích trong đó có 02 đoạn có gắn 02 viên vật liệu màu đỏ nối với các hình tháp rỗng, trong đó:

+ 03 đoạn mắt xích có 02 đoạn có gắn 02 viên vật liệu màu đỏ nối với các hình tháp rỗng có tổng khối lượng 14,07gam, tính cả viên vật liệu đều là hợp kim

đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Cu 66,22%, Zn 13,39%, Ni 20,39%.

+ Phần kim loại còn lại có tổng khối lượng 51,40gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag 83,375, Cu 16,63%.

Tại Biên Bn định giá tài sản số 531/KL-HDDGTS ngày 15/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện X, tỉnh Hà Giang kết luận:

- 31 cục áo hình cầu bằng kim loại màu trắng bạc, có tổng khối lượng 30,67gam có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 620.000đ

- 36 vòng tròn bằng kim loại màu trắng bạc, có tổng khối lượng 38,91gam có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 560.000đ.

- 10 cục áo bằng kim loại màu trắng bạc đều được chế tác dạng 01 hình cầu nối với 06 chi tiết hình tháp rỗng, có tổng khối lượng 57,70gam, có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 800.000đ.

- 02 chùm kim loại màu trắng bạc đều được chế tác dạng nhiều chi tiết nhỏ gắn với nhau, có tổng khối lượng 89,21gam, có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 1.800.000đ.

- 01 đoạn chế tác dạng các mắt xích nối với các chi tiết hình cầu, hình đồng xu, các hình trụ tròn phần đầu có hình dạng khác nhau và các hình tháp rỗng, có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 1.100.000đ.

- 01 đoạn chế tác dạng các mắt xích nối với các chi tiết hình cá, hình trụ tròn, hình tháp rỗng và 03 đoạn mắt xích trong đó có 02 đoạn có gắn 02 viên vật liệu màu đỏ nối với các hình tháp rỗng, có giá trị tại thời điểm ngày 28/9/2023 là 1.400.000đ.

Tổng cộng: 6.280.000đ.

Tại Biên Bn định giá tài sản số 407/KL-HDDGTS ngày 05/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, tỉnh Hà Giang, định giá trên cơ sở giá trị ban đầu trước khi bị hủy hoại, xác định:

- 01 áo vải dân tộc Nùng, loại áo nữ giới, màu đen, gồm 14 vị trí cúc, có 01 cái cúc kim loại màu trắng, thời điểm định giá tháng 10 năm 2023 có giá trị 2.000.000đ;

- 01 áo vải dân tộc Nùng, loại áo nữ giới, màu đen, cổ áo có gắn nhiều hạt kim loại màu trắng, gồm 13 vị trí cúc, một đầu cổ áo bị cắt, khuy áo bên phải thứ 01, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13 từ trên xuống bị cắt đứt, thời điểm định giá tháng 10 năm 2023 có giá trị 2.400.000đ;

- 01 áo vải dân tộc Nùng, loại áo nữ giới, màu đen, cổ áo có gắn nhiều hạt kim loại màu trắng, gồm 14 vị trí cúc, hai cổ áo bị cắt nham nhở, phần khuy áo bên phải tại các vị trí số 02, 03, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14 từ trên xuống bị cắt đứt, thời điểm định giá tháng 10 năm 2023 có giá trị 2.400.000đ;

- 01 áo vải dân tộc Nùng, loại áo nữ giới, màu đen, cổ áo có gắn nhiều hạt kim loại màu trắng, gồm 12 vị trí cúc, hai đầu cổ áo có gắn hai miếng kim loại

màu trắng, phần khuy áo bên phải tại các vị trí 01,02,05,06,07,09,10,11,12 từ trên xuống bị cắt đứt nham nhở, bên trong có chứa 01 cúc áo kim loại hình cầu màu trắng, thời điểm định giá tháng 10 năm 2023 có giá trị 2.400.000đ;

- 01 áo vải dân tộc Nùng, loại áo nữ giới, màu đen, cổ áo có gắn nhiều hạt kim loại màu trắng, gồm 13 vị trí cúc, phần khuy áo bên phải tại các vị trí 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 từ trên xuống bị cắt đứt nham nhở; thời điểm định giá tháng 10/2023 có giá trị 2.400.000đ;

- 01 khăn búi đầu dân tộc Nùng, loại khăn nữ giới, màu đen, một đầu bị cắt nham nhở, đầu còn lại gắn 04 vòng kim loại màu trắng, mỗi vòng kim loại gắn 03 vòng nhỏ được buộc bằng chỉ màu khác nhau, thời điểm định giá tháng 10/2023 có giá trị 300.000đ;

- 01 khăn búi đầu dân tộc Nùng, loại khăn nữ giới, màu đen, hai đầu bị cắt nham nhở, thời điểm định giá tháng 10/2023 có giá trị 225.000đ;

Tổng cộng: 12.125.000đ.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, tỉnh Hà Giang kết luận số áo và khăn được định giá tại Kết luận định giá tài sản số 407/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, tỉnh Hà Giang đã bị hủy hoại hoàn toàn, không thể sửa chữa khắc phục được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST, ngày 16/4/2024 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cù Văn H 22 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 18 tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Cù Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 40 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/9/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Bn án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2024, bị cáo Cù Văn H kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đánh giá các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt quá cao và không hợp lý đối với bị cáo. Trong đó: Bn kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thiếu nhiều tình tiết sự việc, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo; những yêu cầu khiếu nại của bị cáo trong giai đoạn điều tra không được xem xét; Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát kết luận ban đầu bị cáo quanh co là không hợp lý, bị cáo đã khai báo đầy đủ trung thực, không giấu diếm, kết luận của Cáo trạng ảnh hưởng đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng với hành vi hủy hoại tài sản đối với bị cáo là không hợp lý, Bản thân bị cáo chưa thực hiện hành vi hủy hoại tài sản lần nào; tại phiên tòa người phiên dịch dịch

chưa đầy đủ, thiếu những gì phía bị hại trình bày; bị cáo không chuẩn bị hung khí, đồ dùng, không đập phá những tài sản khác, bị cáo chỉ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên việc áp dụng trách nhiệm hình sự với hành vi hủy hoại tài sản là quá nặng và không hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cù Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bn án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cù Văn H phạm tội 22 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; 18 tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*" là đúng người, đúng tội; phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Do vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bn án sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân huyện X, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cù Văn H xác nhận toàn bộ nội dung của Bn án sơ thẩm là đúng với diễn biến sự việc xảy ra, bị cáo không có thay đổi bổ sung nội dung gì khác. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm (*thể hiện qua Biên Bn phiên tòa*) có đủ căn cứ để kết luận: Do muốn có tiền tiêu sài, ngày 28/9/2023 bị cáo Cù Văn H đã có hành vi dùng kéo cắt phần bạc trang trí trên 05 chiếc áo dân tộc Nùng và 02 cái khăn búi đầu nhằm mục đích trộm cắp phần bạc trang trí trên 05 chiếc áo và 02 khăn búi đầu là tài sản của bà Nùng Thị B tại nhà của ông Tải Seo K thuộc Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Phần bạc trên 05 chiếc áo và 02 khăn búi đầu bị cáo Huy trộm cắp có giá trị 6.280.000đ, giá trị của 05 chiếc áo và 02 khăn búi đầu do bị cáo dùng kéo cắt làm hư hỏng có giá trị 12.125.000đ. Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 6.280.000đ của bà Nùng Thị B, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng kéo cắt vào 05 chiếc áo và 02 chiếc khăn để lấy phần bạc làm thủng các vị trí đính bạc và đính đồ trang sức, đã làm mất hoàn toàn giá trị sản phẩm và không sử dụng được là hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà Nùng Thị B. Tổng giá trị tài sản hư hỏng là 12.125.000đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cù Văn H tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "*Hủy hoại tài sản*" là chưa chính xác, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã dùng kéo cắt phần bạc ở 05 chiếc áo và 02 khăn búi đầu của bà Nùng Thị B. Mặc dù mục đích ban đầu bị cáo chỉ có ý định trộm cắp tài sản, nhưng lo sợ nếu lấy toàn bộ 05 chiếc áo và 02 chiếc khăn cầm ra ngoài đường sẽ dễ bị phát hiện, nên bị cáo dùng 01 chiếc kéo cắt toàn bộ tài sản là phần bạc và kim loại khác đính trên áo và khăn. Tại vị trí bạc và kim loại khác được đính đã bị bị cáo cắt thủng, làm mất hoàn toàn giá trị của sản phẩm, không sử dụng được và không thể sửa chữa khắc phục được, Hội đồng định giá tài sản kết luận "*Số áo và khăn được định giá tại Kết luận định giá tài sản số 407/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, tỉnh Hà Giang đã bị hủy hoại hoàn toàn, không thể sửa chữa khắc phục được*". Như vậy, hành vi khách quan "*cố ý*" dùng kéo để cắt áo làm hư hỏng áo chính là hành vi khách quan của tội hủy hoại tài sản, không phụ thuộc vào việc bị cáo có ý định phạm tội từ trước, hoặc có sự chuẩn bị về công cụ, phương tiện để hủy hoại tài sản hay không. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Cù Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên kháng cáo của bị cáo về phần tội danh là không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Cù Văn H cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo về tội "*Hủy hoại tài sản*" là không đúng; Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát kết luận ban đầu bị cáo quanh co là không hợp lý, bị cáo đã khai báo đầy đủ trung thực, không giấu diếm, ảnh hưởng đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Trước hết, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự quy định "*Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý*". Bn thân bị cáo không những là người có nhân thân xấu, mà còn có 02 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 18/9/2020, bị cáo Cù Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST; tiếp đó ngày 04/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 35 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bn án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST. Như vậy, đối chiếu với khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp "*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*", Điều luật không bắt buộc tiền án trước phải cùng loại tội phạm với lần phạm tội sau mới bị coi là tái phạm. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và hủy hoại đã đủ định lượng nên các Bn án số 06/2020/HS-ST ngày 18/9/2020; Bn án số 47/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 không sử dụng để làm căn cứ định tội, theo đó lần phạm tội này, bị cáo Cù Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội danh "*Trộm cắp tài sản*" và "*Hủy hoại tài sản*", là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với

nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhận định bị cáo ban đầu còn khai báo quanh co, Hội đồng xét xử xét thấy nhận định của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, vì ngay sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo khai báo có 01 đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo nhưng người đó đã cầm túi đồ trang sức trộm cắp được chạy trốn, trong khi trên thực tế chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, khi dùng kéo cắt đồ trang sức trên 05 chiếc áo và khăn búi đầu, có những lời khai bị cáo xác nhận tại vị trí đính đồ trang sức bị cáo cắt làm thủng áo, khăn, nhưng liền ngay sau những lời khai đó bị cáo lại cho rằng có cắt thủng áo và khăn hay không bị cáo không nhớ, không để ý. Mặc dù vậy, bản án sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/4/2024, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng nhận định của Cáo trạng làm ảnh hưởng đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là không chính xác.

[5]. Xét nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng, bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thiếu nhiều tình tiết sự việc, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo; những yêu cầu khiếu nại của bị cáo trong giai đoạn điều tra về trị giá tài sản bị hủy hoại là quá cao nhưng không được xem xét; tại phiên tòa người phiên dịch dịch chưa đầy đủ, thiếu những gì phía bị hại trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy, các nội dung kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình tố tụng, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện hoàn toàn khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bản Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố trong phần nội dung vụ án đúng với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đánh giá đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án một cách toàn diện. Tài sản bị hủy hoại là 05 chiếc áo và 02 chiếc khăn đội đầu nữ của Dân tộc Nùng; đây là sản phẩm có giá trị văn hóa cao, được (số ít) người dân sản xuất hoàn toàn bằng phương pháp thủ công, thủ công, rất cầu kỳ, công phu, tốn kém nhiều thời gian để tạo ra một sản phẩm mặc vào những ngày Lễ hội của dân tộc mình. Trên cơ sở đó, trước khi tiến hành định giá tài sản, các thành viên trong Hội đồng định giá đã khảo sát giá tại ít nhất 03 cơ sở bán hàng quần áo dân tộc Nùng trên thị trường; xác minh đối với những cá nhân sinh sống trên địa bàn thị trấn C, huyện X có kiến thức hiểu biết về nguồn gốc nguyên vật liệu, quy trình dệt vải; thời gian thực hiện các công đoạn nhuộm vải, cắt hình áo, khâu áo, thêu ly vải, đính khuy áo, đính đồ trang sức..... nên trị giá của chiếc áo và chiếc khăn bị cáo đã hủy hoại được Hội đồng định giá tài sản đánh giá dựa trên giá trị thực tế của sản phẩm (tài sản), chứ không đánh giá theo giá đại trà của sản phẩm được may không theo phương pháp thủ công bán trên thị trường là hoàn toàn phù hợp. Đối với nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng tại phiên tòa người phiên dịch dịch chưa đầy đủ, thiếu những gì phía bị hại trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà Nùng Thị B không nói được tiếng phổ thông, nhưng trong các giai đoạn điều tra, truy tố trước đó thông qua người phiên dịch bà B đã trình bày đầy đủ các nội dung theo câu hỏi của các Cơ quan tiến hành tố

tụng, lời khai của bà B phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, việc bị cáo cho rằng phiên dịch không dịch đầy đủ ý kiến của bà B trình bày tại phiên tòa không thay đổi tội danh và quyền lợi của bị cáo.

[6]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; xem xét đến nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cù Văn H 22 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” là có căn cứ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và hủy hoại không quá lớn, nhưng tài sản bị chiếm đoạt và hủy hoại là đồ trang sức, những y phục truyền thống của người phụ nữ dân tộc Nùng mang đậm bản sắc văn hóa và còn chứa đựng những giá trị nghệ thuật, tốn kém nhiều công sức mới có được, những đồ trang sức và y phục này phần lớn được mặc trong những ngày Tết cổ truyền, lễ hội lớn, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo vẫn chưa thực hiện được nghĩa vụ bồi thường, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại trong cuộc sống. Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cũng xét thấy, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện Bn thân, từ năm 2020 đến nay đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội sau ngang nhiên, táo tợn hơn lần phạm tội trước. Trong phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết nào mới, do đó không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bn án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cù Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang về tội danh và hình phạt.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cù Văn H 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Cù Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 40 (*Bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (*ngày 30/9/2023*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Cù Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bn án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bn án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bn án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện X;
- TAND huyện X;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện X;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện X;
- Bị cáo; người TGTT;
- Chi cục THADS huyện X;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Vương Thị Thu Hà

